

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2026

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Trường

Bà Phạm Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lao Thị H, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn N, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020197000334, ngày cấp: 07/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mã Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước số: 020087000776, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/11/2025 và cá lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lao Thị H trình bày:

Chị và anh Mã Văn C có quen biết, được tìm hiểu nhau, tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, nay là xã V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi tổ chức lễ cưới xong vợ chồng ở riêng gần nhà bố, mẹ đẻ chị Lao Thị H. Thời gian chưa có mâu thuẫn. Tuy nhiên từ năm 2018 sau khi chị học xong Đại học thì nảy sinh mâu thuẫn thường

xuyên, nguyên nhân do lối sống không phù hợp, anh Mã Văn C hay ghen, ngăn cấm không cho chị giao lưu bạn bè, gặp gỡ đồng nghiệp. Do quá căng thẳng nên chị đi làm Công ty, nhưng anh Mã Văn C không không thay đổi, tìm mọi cách kiểm soát cuộc sống của chị. Từ năm 2021 chị đi làm anh Mã Văn C hay gọi điện gây rối trong khi chị làm việc, làm ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc, gây áp lực tâm lý cho chị, mỗi khi về nhà vợ chồng lại mâu thuẫn trầm trọng. Tuy vợ chồng vẫn chung một nhà nhưng tình cảm không còn nữa, chị qua nhà mẹ đẻ ngủ từ năm 2022 và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị Lao Thị H xin được ly hôn anh Mã Văn C

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Mã Trường A, sinh ngày 11/7/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu anh Mã Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Mã Văn C trình bày tại các lời khai và tại phiên tòa xác nhận về điều kiện kết hôn đúng như chị Lao Thị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống sau khi kết hôn vợ chồng làm nhà riêng sống gần bố mẹ đẻ của chị Lao Thị H. Sau khi chị Lao Thị H sinh con được 18 tháng thì chị đi làm Công ty S tại tỉnh Thái Nguyên cho đến nay, anh thấy chị Lao Thị H do lối sống phóng khoáng, thấy ảnh của chị bá vai đàn ông trên FACEBOOK nên anh nhắc nhở do vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng hòa thuận, bất đồng quan điểm. Khi con ốm đau đi viện chị Lao Thị H cũng không quan tâm đến con, hiện nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng thời gian gần đây chị Lao Thị H ít về nhà. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị Lao Thị H, quá trình giải quyết vụ án anh mong muốn chị quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Tại phiên tòa chị Lao Thị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung là cháu Mã Trường A, sinh ngày 11/7/2020. Hiện nay do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đang học lớp 5 tuổi Trường Mầm non V. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Lao Thị H cấp dưỡng. Sau khi ly hôn anh đưa con về chung sống với bố, mẹ đẻ là ông Mã Viết N và bà Lương Thị L, tại thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn, có chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại công văn số 805/UBND-VP ngày 19/12/2025, Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Chị Lao Thị H và anh Mã Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22/12/2020. Hiện đang chung sống cùng nhau, nhưng chị Lao Thị H đi làm công ty tại tỉnh Bắc Ninh, anh Mã Văn C là lao động tự do tại địa phương. Cả hai đều có thu nhập ổn định. Anh Mã Văn C và chị Lao Thị H có 01 con chung là Mã Trường A, sinh ngày 01/7/2020, hiện chung sống với anh Mã Văn C và chị Lao Thị H, đang học lớp Mầm non 5 tuổi tại Trường Mầm non V.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/01/2026 để các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự và con chưa thành niên, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đương sự nhưng không ai thuộc diện được trợ giúp pháp lý, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Đề nghị ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lao Thị H và anh Mã Văn C.

Về con chung: Giáo cháu Mã Trường A, sinh ngày 01/7/2020 cho anh Mã Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lao Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn cư trú tại xã V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Lao Thị H và anh Mã Văn C được tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nay là xã V, tỉnh Lạng Sơn, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn phía chị Lao Thị H cho rằng anh Mã Văn C ghen tuông, ngăn cấm chị không được giao lưu bạn bè, có nghi ngờ chị Lao Thị H có mối quan hệ bạn bè không trong sáng. Quá trình giải quyết vụ án anh Mã Văn C cũng thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm và anh cho rằng do lối sống thoáng của chị Lao Thị H, anh có được nhắc nhở nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án hai bên đương sự có điều kiện hoà giải, tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng, anh Mã Văn C vẫn mong muốn chị Lao Thị H trở về đoàn tụ nhưng chị

Lao Thị H không đồng ý. Tại phiên tòa chị Lao Thị H vẫn kiên quyết ly hôn được anh Mã Văn C đồng ý. Do đó, sự thuận tình ly hôn của chị Lao Thị H và anh Mã Văn C là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn.

[5] Về con chung: Chị Lao Thị H và anh Mã Văn C có 01 người con chung là cháu Mã Trường A, sinh ngày 11/7/2020. Chị Lao Thị H và anh Mã Văn C đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh Mã Văn C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đưa đón cháu Mã Trường A đi học, anh là lao động tự do đi làm tại địa phương nên có điều kiện đưa đón hàng ngày, ông, bà ngoại ở gần cũng chỉ hỗ trợ phần nào. Sau khi ly hôn anh Mã Văn C đưa con về sinh sống với bố, mẹ đẻ của anh tại thôn T, xã V, cũng có chỗ ở ổn định và có điều kiện tốt hơn để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đảm bảo điều kiện cho cháu được phát triển về mọi mặt. Việc này có xác nhận của ông Mã Viết N và bà Lương Thị L (bố, mẹ đẻ của anh Mã Văn C) đều có ý kiến đồng ý cho anh Mã Văn C đưa cháu Mã Trường A về chung sống cùng ông, bà, tạo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mã Trường A được tốt hơn. Ngoài ra, tại đơn xin xác nhận ngày 19/01/2026 của anh Mã Văn C có xác nhận của Trường Mầm non V cho thấy: Anh Mã Văn C là bố ruột của cháu Mã Trường A hiện đang học lớp 5 tuổi Trường Mầm non V. Trong thời gian cháu Mã Trường A học tập tại trường anh Mã Văn C là người trực tiếp đưa đón cháu. Trong những năm học 2024 - 2025, 2025 - 2026 anh Mã Văn C là người thường xuyên thực hiện nộp các khoản tiền học cho cháu Mã Trường A. Do đó, giao cho anh Mã Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mã Trường A cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với chị Lao Thị H có yêu cầu được nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Mã Trường A đã trên 5 tuổi, từ năm 2022 đến nay chị làm tại Công ty TNHH K tại Phường N, tỉnh Bắc Ninh, không được trực tiếp chăm sóc con. Ngoài ra việc chị đi làm xa nếu giao cháu Mã Trường A cho chị thì chị không được trực tiếp nuôi dưỡng và để con lại con cho bà Trần Thị H1 (mẹ đẻ chị Lao Thị H) chăm sóc như lời trình bày của chị sẽ không đảm bảo cho cháu có được sự quan tâm đầy đủ. Do đó chị yêu cầu được nuôi con là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Mã Văn C được trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu chị Lao Thị H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do đó khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Chị Lao Thị H và anh Mã Văn C thuận tình ly hôn nên cùng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội.

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lao Thị H và anh Mã Văn C

2. Về con chung: Giao cháu Mã Trường A cho anh Mã Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lao Thị H không cần cấp dưỡng nuôi con. Chị Lao Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lao Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001171 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho chị Lao Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Anh Mã Văn C phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Lễ, Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tô HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Văn Thoại

Lương Thị Hiền

Nông Thị Mỹ Phước